

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/DS-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Hảo;

- Bà Huỳnh Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Oanh Đa Ra – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH mua bán nợ G, trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2, Toà nhà PVL L, số 5 đường D1, phường L, thành phố T, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T, chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 Toà nhà PVL L, số 5, đường D1, phường L, thành phố T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty luật TNHH MTV Đ; địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà 3S Tower, số 81 N, phường A, Quận N, thành phố C có ông Trần Hữu Y, chức vụ: Nhân viên đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 175/UQTT-GLX.22).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 514/81, tổ 26, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hữu Y có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/8/2017, ông Nguyễn Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 20170815-1113422 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T (sau đây gọi tắt là công ty) để vay vốn cụ thể: số tiền vay: 31.650.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay: 3.71%/tháng; thời hạn vay: 18 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.801.561 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.441.232 đồng, tháng cuối cùng trả 2.300.617 đồng, bắt đầu trả từ ngày 12/9/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả được số tiền 7.359.000 đồng, kể từ ngày 17/11/2017 đến nay ông H không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc, lãi và các phí phí khác.

Ngày 28/9/2018, khoản nợ của ông H được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T chuyển nhượng cho công ty TNHH mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0005. Nay, Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 36.442.561 đồng (tiền gốc là 27.622.801 đồng, tiền lãi là 8.819.760 đồng), tạm tính đến ngày 12/02/2019.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông H xác định vào ngày 10/8/2017 có ký hợp đồng tín dụng số 20170815-1113422 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T (sau đây gọi tắt là công ty) để vay vốn cụ thể: số tiền vay: 31.650.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay: 3.71%/tháng; thời hạn vay: 18 tháng; ông H thừa nhận hiện còn nợ số tiền 36.442.561 đồng, trong đó nợ gốc 27.622.801 đồng; nợ lãi 8.819.760 đồng. Ông H hiện đang bị tạm giam, hoàn cảnh rất khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ; yêu cầu vắng mặt khi xét xử vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn; bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, vào ngày 10/8/2017 ông Nguyễn Văn H có ký hợp đồng tín

dụng số 20170815-1113422 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T vay số tiền 31.650.000 đồng, hợp đồng có thỏa thuận về lãi suất cũng như thời hạn trả. Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông H đã nhận đủ tiền, nhưng chỉ trả được 3 lần tổng số tiền 7.359.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay. Ngày 28/9/2018 Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T chuyển nhượng lại khoản nợ của ông Nguyễn Văn H cho Công Ty TNHH mua bán nợ G. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay và còn nợ lại Công ty vốn và lãi với tổng số tiền là 36.442.561 đồng nên Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện ông H trả một lần số tiền còn nợ.

Xét, thỏa thuận vay nợ giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T với ông Nguyễn Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Đồng thời, xét thấy việc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T có thỏa thuận chuyển giao khoản nợ của ông H sang Công ty TNHH mua bán nợ G là phù hợp quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do trong thời gian thực hiện hợp đồng phía bên vay – ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay của Công ty TNHH mua bán nợ G nên việc Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông H trả một lần số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị đơn ông Hùm có yêu cầu được trả dần khoản nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được phía công ty Galaxy đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 365, 463, 466, 468 BLDS 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G 36.442.561 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả nợ vay. Ông Nguyễn Văn H đang cư trú trên địa bàn thành phố C nên yêu cầu kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Xét hợp đồng tín dụng số 20170815-1113422 ngày 10/8/2017 giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam T với ông Nguyễn Văn H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông H được Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam T cho vay với số tiền là 31.650.000 đồng. Sau khi vay, ông H đã trả được số tiền 7.359.000 đồng và không tiếp tục thanh toán theo hợp đồng từ ngày 17/11/2017. Ngày 28/9/2018, khoản nợ của ông H được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T chuyển nhượng cho công ty TNHH mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0005. Theo biên bản ghi lời khai ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố C (Bút lục số 44) ông H thừa nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G số tiền 36.442.561 đồng, trong đó nợ gốc 27.622.801 đồng; nợ lãi 8.819.760 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Ông H yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng không được nguyên đơn chấp nhận.

Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G; buộc ông H trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G số tiền 36.442.561 đồng, trong đó nợ gốc 27.622.801 đồng; nợ lãi 8.819.760 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 365, 450, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G.

Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G số tiền 36.442.561 đồng, trong đó nợ gốc 27.622.801 đồng; nợ lãi 8.819.760 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.822.000 (Một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 911.000 đồng (Chín trăm mười một nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002272 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G.

4. Về quyền kháng cáo

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Tp.CĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS Tp.CĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lâm Ngọc Phượng

